TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị S - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 4 Cây N, xã Xuân T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn N - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 4 Cây N, xã Xuân T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quách Thị S và anh Bùi Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Quách Thị S và anh Bùi Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Quách Thị S và anh Bùi Văn N thống nhất có 01 con chung là: Bùi Thị Lan A, sinh ngày 04/11/2007

Hai bên thống nhất: Chị Quách Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Lan A. Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020 đến khi cháu Lan A đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Quách Thị S và anh Bùi Văn N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Quách Thị S và anh Bùi Văn N thống nhất:

+ Chị S chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị S phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0006369 ngày 07/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị S được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

+ Anh N chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- VKSND Huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS Huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Thái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Văn Quân